

Bản án số: 219/2020/HS-ST  
Ngày 12-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đậu Thị Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Minh Tùng;
2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 230/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2020/QĐXXST-HS ngày 29/10/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành L, sinh năm 1996, tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú tại: Ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1962 và bà Thị Ngọc D, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Trần Ngọc G, sinh năm 1996 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/5/2020, Công an xã A, thị xã B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 174 về hành vi “Trộm cắp tài sản”, với số tiền xử phạt là 1.500.000 đồng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1986, tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú tại: Ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: sơn nước; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961; tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 13/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 215 về

hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành là 21 tháng, chấp hành xong ngày 18/01/2020;

Nhân Thân:

- Ngày 20/6/2007, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hoàng H về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, với số tiền là 200.000 đồng;

- Ngày 19/7/2010, Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 2836 đối với Nguyễn Hoàng H về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành là 24 tháng, chấp hành xong ngày 10/01/2012. (bút lúc 137).

- Ngày 01/02/2013, Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 813 đối với Nguyễn Hoàng H về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành là 24 tháng, chấp hành xong ngày 06/02/2015. (bút lúc 137).

- Ngày 26/11/2015, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 13 đối với Nguyễn Hoàng H về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành là 20 tháng, chấp hành xong ngày 09/5/2017. (bút lúc 137).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Nhân T, sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú tại: Ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Trọng T8, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Trần Xuân P, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Ông Định Văn T1, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp An thường, xã A, huyện C, tỉnh S. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đỗ Thị T2, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Lê Thị Đ, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt.

3. Nguyễn T3, sinh năm 1977; địa chỉ: khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt.

4. Ngô Minh T4, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh P. Vắng mặt.

5. Nguyễn Thị T5, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Vắng mặt.

6. Mai Văn T6, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 1, xã H, huyện L, tỉnh H. Vắng mặt.

7. Nguyễn Hoài N, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt.

8. Nguyễn Thị V, sinh năm 1956; địa chỉ: ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt.

9. Nguyễn Quốc T7, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố 7, phường C, thành phố T, tỉnh B. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Nhân T, Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Thành L là bạn bè quen biết, đều nghiện ma túy và không nghề nghiệp ổn định. Khoảng đầu tháng 2/2020, L nhiều lần đi ngang qua trại gà thuộc tổ 12, ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh B do ông Trần Xuân P làm chủ thì thấy trại gà bỏ hoang, không người trông coi nên L nảy sinh ý định vào trại gà trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định, trong tháng 2/2020, L một mình thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 02/2020, L lén lút vào trại gà lấy trộm 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Cub (không biển số), rồi đem đến tiệm sửa xe thuộc ấp Kiến Điền, xã An Điền, thị xã Bến Cát bán cho ông Nguyễn Hoài N được 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau khi mua xe, ông N sửa chữa lại và bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng).

- Lần thứ hai và thứ ba: Cách lần thứ nhất 03 ngày, khoảng 10 giờ L lén lút vào trại gà lấy trộm 01 (một) quạt điện công nghiệp, rồi đem đến tiệm cửa sắt thuộc ấp T, xã A, thị xã B bán cho ông Nguyễn T3 được 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khoảng 16 giờ cùng ngày, L tiếp tục quay lại trại gà lén lút lấy trộm 02 (hai) ống sắt T3 loại Ø21 nặng 08kg và 01 (một) đoạn lưới sắt B40 nặng 12kg, rồi đem đến một cơ sở phế liệu (không rõ tên, địa chỉ) bán được 73.000đ (bảy mươi ba nghìn đồng).

Cũng trong tháng 02/2020, L rủ T thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản tại trại gà ông P, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 02/2020, L và T lén lút vào trại gà lấy trộm 01 (một) đoạn lưới sắt B40 nặng 41kg, rồi đem đến cơ sở phế liệu thuộc ấp Tân Lập, xã A, thị xã B bán cho bà Đỗ Thị T2 được 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 03 ngày, L và T lén lút vào trại gà lấy trộm 01 (một) đoạn lưới sắt B40 nặng 42kg, rồi đem đến cơ sở phế liệu thuộc ấp R, xã A, thị xã B bán cho bà Lê Thị Đ được 210.000đ (hai trăm mười nghìn đồng).

- Lần thứ ba: Cách lần thứ hai khoảng 03 ngày, L và T lén lút vào trại gà bắt trộm 01 (một) con Trăn (không rõ chủng loại) nặng khoảng 08kg, rồi đem đến bán cho ông Nguyễn T3 được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Đến tháng 5/2020, T rủ H thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 5/2020, T và H lén lút vào trại gà lấy trộm 01 (một) máy P điện hiệu VIKYNO 188F13, rồi đem đến tiệm điện cơ thuộc ấp R, xã A, thị xã B bán cho bà Ngô Minh T4 được 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 03 ngày, T và H lén lút vào trại gà lấy trộm 01 (một) máy bơm nước hỏa tiễn hiệu Franklin Electric 3HP, rồi đem đến tiệm điện cơ của bà Ngô Minh T4 bán được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

- Lần thứ ba: Cách lần thứ hai khoảng 03 ngày, T và H lén lút vào trại gà lấy trộm 08 (tám) thùng phi bằng nhựa màu xanh loại 100 lít (không có nắp), rồi mang đến cơ sở phế liệu thuộc ấp R, xã A, thị xã B bán cho bà Nguyễn Thị T5 được 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

- Lần thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 13/5/2020, T và H lén lút vào trại gà lấy trộm 01 (một) tủ lạnh hiệu Toshiba loại 60 lít, rồi mang đến cơ sở phế liệu (không rõ tên, địa chỉ) bán được 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Lần thứ năm: Khoảng 12 giờ ngày 14/5/2020, T và H lén lút vào trại gà lấy trộm 01 bộ ván gỗ dầu (gồm: 04 (bốn) tấm với kích thước mỗi tấm dài 2,4m, rộng 0,4m; cao 0,05m), rồi đem đến cơ sở mộc thuộc ấp Tân Lập, xã An Điền, thị xã Bến Cát bán cho ông Mai Văn T6 được 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

- Lần thứ sáu: Khoảng 07 giờ ngày 22/5/2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave Alpha, biển số 61G1-426.41 chở H đến trại gà của ông P để lấy trộm tài sản. Khi đến nơi, T và H lén lút đi vào trại gà lấy trộm 01 (một) ống sắt T3 Ø21 dài 36m, rồi bẻ thành 06 đoạn, mỗi đoạn dài 06m. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 61G1-42641 chở H ngồi sau vác 06 ống sắt đi ra khỏi trại gà khoảng 100m thì bị lực lượng Công an xã An Điền P hiện bắt giữ. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 22/5/2020, Công an xã An Điền tiến hành thu giữ các vật chứng gồm: (Bút lục 15 - 21)

- Thu giữ của ông Nguyễn T3 01 (một) quạt điện công nghiệp;
- Thu giữ của bà Đỗ Thị T2 01 (một) đoạn lưới sắt B40 nặng 41kg;
- Thu giữ của bà Lê Thị Đ 02 (hai) đoạn lưới sắt B40 nặng 42kg;
- Thu giữ của bà Ngô Minh T4: 01 (một) máy P điện hiệu VIKYNO 188F13; 01 (một) máy bơm nước hỏa tiễn hiệu Franklin Electric 3HP;

- Thu giữ của bà Nguyễn Thị T5 08 (tám) thùng phi bằng nhựa màu xanh loại 100 lít (không có nắp);

- Thu giữ của ông Mai Văn T6 01 bộ ván gỗ dầu (gồm: 04 (bốn) tấm với kích T4óc mỗi tấm dài 2,4m, rộng 0,4m; cao 0,05m);

- Thu giữ của Bùi Nhân T: 06 (sáu) ống sắt T3 Ø21, mỗi ống dài 06m; 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Alpha, biển số 61G1-426.41;

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Cub (không biển số) ông Nguyễn Hoài N bán cho một người đàn ông (không rõ nhân T1, lai lịch); 01 (một) con Trần (không rõ chủng loại) nặng khoảng 08kg ông Nguyễn T3 đã làm thịt ăn; 02 (hai) ống sắt T3 loại Ø21 nặng 08kg, 01 (một) đoạn lưới sắt B40 nặng 12kg và 01 (một) tủ lạnh hiệu Toshiba loại 60 lít thì L, T, H bán cho một cơ sở phế liệu (không rõ tên, địa chỉ) nên không tiến hành thu giữ được.

Theo Kết luận định giá số 11 ngày 09/7/2020 và số 61 ngày 09/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 (một) máy P điện màu đỏ đen, hiệu Vikyno 188F13 trị giá 2.000.000đ (hai triệu đồng); 01 (một) máy bơm nước hỏa tiễn hiệu Franklin Electric 3HP trị giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 08 (tám) thùng phuy bằng nhựa màu xanh loại 100 lít (không có nắp) trị giá 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng); 04 (bốn) tấm ván bằng gỗ cây dầu kích T4óc chiều dài 2,4m, rộng 0,4 m, cao 0,05m trị giá 720.000đ (bảy trăm hai mươi nghìn đồng); 06 (sáu) cây sắt ống T3 phi 21 dài 6m/cây trị giá 222.000đ (hai trăm hai mươi nghìn đồng); 01 (một) con trần không rõ chủng loại, giống đực, màu đen vàng, T lượng 08kg trị giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng); 83kg sắt lưới B40 trị giá 581.000đ (năm trăm tám mươi một nghìn đồng); 01 (một) quạt điện công nghiệp trị giá 30.000đ (ba mươi nghìn đồng); 08kg sắt ống T3 phi 21 và 12kg sắt lưới B40 trị giá 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng). Đối với 01 tủ lạnh hiệu Toshiba loại 60 lít và 01 xe mô tô hiệu Honda Cub, không rõ nguồn gốc, đời máy, biển số nên không đủ cơ sở để định giá. (Bút lục 276 - 286)

Trong thời gian Cơ quan cảnh sát điều tra Đg tiến hành điều tra xác minh vụ trộm tại trại gà của ông Trần Xuân P, thì L và H tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại ấp An T5, xã Phú An, thị xã Bến Cát, cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 03/8/2020, L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 61X1-1256 chở H đến khu vực ấp An T5, xã Phú An, thị xã Bến Cát để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi đến kiốt của ông Đình Văn T1, cả hai P hiện phía trước ki ốt có để 01 (một) máy bơm - nén hơi hiệu Air Compressor nhưng không có người trông coi nên L dừng xe lại và ngồi trên xe cảnh giới, còn H vào lấy trộm máy bơm khiêng ra bỏ lên yên sau xe mô tô, rồi H ngồi phía sau ôm máy bơm để L chở đến khu vực khu phố Chánh Lộc 1, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an phường Chánh Mỹ P hiện bắt giữ L, H và thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 61X1-1256; 01 (một) máy bơm hơi hiệu Air Compressor và số tiền mặt 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) trong người H. Sau đó, vụ việc được

chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền. (Bút lục 229 - 242)

Theo Kết luận định giá số 48 ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 máy bơm-nén hơi hiệu Air Compressor trị giá 2.025.000đ (hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng). (Bút lục 289 - 292)

Đối với xe mô tô biển số 61G1-426.41 do mẹ của T là bà Nguyễn Thị V đứng tên chủ sở hữu và xe mô tô biển số 61X1-1256 do chú của H là ông Nguyễn Quốc T7 (sinh năm 1972, HKTT: Khu phố 7, phường Chánh Nghĩa, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) đứng tên chủ sở hữu. Việc T và H sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bà V và ông T7 không biết.

Ngày 26/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng số 365 giao trả cho: (Bút lục 293 - 299)

- Ông Trần Xuân P: 01 (một) quạt điện công nghiệp; 83kg lưới sắt B40; 01 (một) máy P điện hiệu VIKYNO 188F13; 01 (một) máy bơm nước hỏa tiễn hiệu Franklin Electric 3HP; 08 (tám) thùng phi bằng nhựa màu xanh loại 100 lít (không có nắp); 01 (một) bộ ván gỗ dầu; 06 (sáu) ống sắt T3 Ø21, mỗi ống dài 06m.

- Ông Đinh Văn T1: 01 (một) máy bơm hơi hiệu Air Compressor;

- Ông Nguyễn Quốc T7: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 61X1-1256;

- Bà Nguyễn Thị V: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Alpha, biển số 61G1-426.41;

- Bà Lê Thị Đ 01 (một) đoạn lưới sắt B40 nặng 42kg;

- Nguyễn Hoàng H: Số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là Trần Xuân P, Đinh Văn T1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Quốc T7, Nguyễn Thị V, Ngô Minh T4, Nguyễn Thị T5, Mai Văn T6, Nguyễn T3, Lê Thị Đ, Đỗ Thị T2, Nguyễn Hoài N không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 242/CT-VKSBC ngày 30/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Bùi Nhân T và Nguyễn Thành L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Bùi Nhân T và Nguyễn Thành L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H từ 10 đến 12 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L và Bùi Nhân T mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo H, T, L thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Từ khoảng tháng 02 đến tháng 5 năm 2020, lợi dụng việc trại gà của ông Trần Xuân P tại tổ 12, ấp Tân Lập, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương không có người trông coi, các bị cáo L, T, H đã nhiều lần lén lút vào lấy trộm tài sản của ông Trần Xuân P và ông Đinh Văn T1. Trong đó, bị cáo L một mình thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản và rủ rê bị cáo T cùng thực hiện 03 lần với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.951.000 đồng, ngoài ra bị cáo L và H còn chiếm đoạt tài sản của bị hại Đinh Văn T1 01 máy bơm trị giá 2.025.000 đồng. Bị cáo T cùng L thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản và rủ rê bị cáo H cùng thực hiện 06 lần với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.463.000 đồng. Bị cáo H cùng T thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.682.000 đồng và H còn cùng L lấy trộm 01 máy bơm trị giá 2.025.000 đồng của bị hại Đinh Văn T1. Như vậy, bị cáo H thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.707.000 đồng, bị cáo L thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản

bị chiếm đoạt là 3.976.000 đồng, bị cáo T thực hiện 08 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.463.000 đồng.

Các bị cáo H, T, Nhân là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, các bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham lam, tư lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật của các bị cáo.

Hành vi này của bị cáo L, T, H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 242/CT-VKSBC ngày 30/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo phạm tội thuộc T6 hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo L và bị cáo T vừa là người rủ rê bị cáo khác tham gia vừa là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm, tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo đủ để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét tính chất đồng phạm: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, cả 3 bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Do đó, đánh giá vai trò của cả ba bị cáo là như nhau, tuy nhiên bị cáo H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, bị cáo H và L đều có nhân T1 xấu, trong đó bị cáo H có 05 lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo L đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo T thực hiện tất cả 8 lần trộm cắp tài sản của bị hại (nhiều lần hơn so với bị cáo H và L). Vì vậy, cần xử phạt bị cáo H mức hình phạt cao hơn so với bị cáo L và bị cáo T.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo H, T, L đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo L, T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo H phạm tội **02 lần trở lên** theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:



- Đối với 01 xe mô tô biển số 61G1-426.41 do mẹ của bị cáo T là bà Nguyễn Thị V đứng tên chủ sở hữu. Bà V không biết T sử dụng xe mô tô vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát trao trả xe cho bà V là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 61X1-1256 do chú của bị cáo H là ông Nguyễn Quốc T7 đứng tên chủ sở hữu. Việc bị cáo T và H sử dụng xe mô tô này làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì ông T7 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát trao trả xe cho ông T7 là phù hợp.

- Các tài sản do các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã trả lại cho các bị hại là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo pH bồi Tờng trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo pH chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thành L và Bùi Nhân T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

#### **2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 03/8/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thành L và Bùi Nhân T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 03/8/2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Nhân T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

#### **3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.**

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Bùi Nhân T, Nguyễn Thành L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đậu Thị Thảo**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

